

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024 – 2025**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	99% trẻ có sức khỏe tốt 89.02% trẻ bình thường 100% trẻ DC – BP tăng cân chậm	99% trẻ có sức khỏe tốt 87.41% trẻ bình thường 100% trẻ DC – BP tăng cân chậm
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình GDMN theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 về Thông Tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thực hiện chương trình GDMN theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 về Thông Tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Thể chất: 97% đạt yêu cầu - Nhận thức: 93% đạt yêu cầu – - Ngôn ngữ: 94% đạt yêu cầu - Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 95% đạt yêu cầu	- Thể chất: 98% đạt yêu cầu - Nhận thức: 95% đạt yêu cầu - Ngôn ngữ: 96% đạt yêu cầu - Tình cảm và kỹ năng xã hội: 97% đạt yêu cầu - Thẩm mỹ: 92% đạt yêu cầu

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Tổ chức các sự kiện: lễ hội Tết Trung thu, tết Nguyên đán, Ngày Nhà giáo Việt Nam,....	Tổ chức các hoạt động như: Hội thi: “Trang trí lồng đèn”; “Ngày hội sắc màu văn hóa truyền thống”, “Bé với An toàn giao thông”... Tổ chức các sự kiện: lễ hội Tết Trung thu, Ngày Nhà giáo Việt Nam, Hội Âm thực Mùa xuân - Tết Nguyên đán,.... Tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại những khu vui chơi bên ngoài nhà trường: Khu vui chơi hướng nghiệp Kizciti, Đầm sen... Các lớp học ngoại khóa: Thể dục nhịp điệu, Vẽ, anh văn, võ, stem.

Tân Phú, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Người lập bảng



Nguyễn Ngọc Thu Thảo

Hiệu trưởng




Lương Thị Tuyết Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	519	10	33	39	122	137	178
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	519	10	33	39	122	137	178
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	519	10	33	39	122	137	178
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	519	10	33	39	122	137	178
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	519	10	33	39	122	137	178
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	460	10	30	34	115	125	146
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	8	0	1	3	2	2	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	510	10	31	38	119	134	178

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5	0	1	0	2	2	0
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi	4	0	1	1	1	1	0
6	Số trẻ thừa cân béo phì	47	0	1	1	4	10	31
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	82	10	33	39	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	437	0	0	0	122	137	178

Tân Phú, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Người lập bảng

Nguyễn Ngọc Thu Thảo

Hiệu trưởng



Lương Thị Tuyết Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	35	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	7144,6 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.674,8 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	76 m ²	1,9 m ² / trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	76 m ²	1,9 m ² / trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	21,5 m ² /phòng	0,59 m ² / trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	52,3 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	01 phòng 76 m ² (Mẫu giáo) 01 phòng 76 m ² (Nhà trẻ)	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	01 phòng 76 m ² (Mẫu giáo) 01 phòng 50 m ² (Nhà trẻ)	
	Các phòng đa chức năng (m ²)	01 phòng 286 m ² (Hội trường) 01 phòng 40 m ² (Ngữ- Tin học) 01 phòng 20 m ² (Tviện-Tạo Hình) 01 phòng 22 m ² (Học cụ) 01 phòng 30 m ² (Truyền thống) 01 phòng 10 m ² (Y tế)	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	183,6 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	18	6-18 th : 01 bộ/lớp 19-24 th : 02 bộ/lớp 25-36 th : 02 bộ/lớp Mầm: 04 bộ/lớp Chồi: 04 bộ/lớp Lá: 05 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	02	Mầm: 01 bộ/lớp Chồi: 01 bộ/lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	05 bộ	
IX	Tổng số thiết bị điện tử tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		15 bộ máy vi tính, 07 máy in 01 máy in màu 13 máy cassette 16 LCD

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	18	18	Nam nữ riêng biệt	21,5 m ²	0,86 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
XVII	Hệ thống camera an ninh và bếp	X	

Người lập bảng

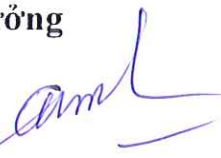


Phạm Hoài Thanh Phương

Tân Phú, ngày 22 tháng 10 năm 2024



Hiệu trưởng



Lương Thị Tuyết Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	63		4	35	14	3	6	1	33	14	14	32		
I	Giáo viên	45		2	34	9				32	11	13	30		
1	Nhà trẻ	13			12	1				10	3	2	11		
2	Mẫu giáo	32		2	22	8				22	8	11	19		
II	Cán bộ quản lý	3		2	1						3	1	2		
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2		2		
III	Nhân viên	15			1	5	3	6	1	1					
1	Nhân viên văn thư	1				1			1						
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên cấp dưỡng	7				3	3	1							
6	Nhân viên phục vụ	3						3							
7	Nhân viên bảo vệ	3				1		2							

Tân Phú, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Đoàn Lê Thanh Thảo

Lương Thị Tuyết Lan

